

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 3 - 2020

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tô Kim T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp TC, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Ấp TC, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 30/01/2020, biên bản hòa giải ngày 05/3/2020, nguyên đơn bà Tô Kim T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà với ông Hồ Văn H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1992, không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông H nhiều lần uống rượu về xúc phạm bà, ghen tuông

vô cố, bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông H không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay bà nhận thấy giữa bà với ông H không còn tình cảm với nhau và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, hiện tại mỗi người đã có cuộc sống riêng, nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa bà với ông H là vợ chồng

- Về con chung: Bà T xác định bà và ông H có 02 người con tên Hồ Ngọc Đ sinh năm 1994 và Hồ Hải Đ sinh năm 1999, hiện nay các con đã trưởng thành không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà T xác định bà và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà T xác định bà và ông H không có nợ ai và không ai nợ lại bà và ông H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản hòa giải ngày 05/3/2020, bị đơn ông Hồ Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông H xác định về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn như bà T trình bày là đúng. Ông đồng ý theo yêu cầu của bà T là không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa ông với bà T là vợ chồng.

- Về con chung: Ông H xác định ông và bà T có 02 người con như bà T trình bày là đúng, hiện nay các con đã trưởng thành không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự, nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông H xác định ông và bà T tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Ông H xác định ông và bà T không có nợ ai và không ai nợ lại ông và bà T, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Tô Kim T và ông Hồ Văn H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T, ông H.

[2] Về hôn nhân: Bà Tô Kim T với ông Hồ Văn H chung sống với nhau năm 1992, ông, bà xác lập mối quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Tại phiên hòa giải, bà T xác định giữa bà với ông H không còn tình cảm với nhau và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà với ông H là vợ chồng, được ông H đồng ý. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau

như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng”. Căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, không công nhận bà Tô Kim T với ông Hồ Văn H là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà T và ông H có 02 người con chung tên Hồ Ngọc Đ sinh năm 1994 và Hồ Hải Đ sinh năm 1999, hiện nay các con của ông bà đã trưởng thành không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà T và ông H xác định ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ: Bà T và ông H xác định ông, bà không có nợ ai và không ai nợ lại ông, bà, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Tô Kim T.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Tô Kim T và ông Hồ Văn H là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Tô Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010213 ngày 10/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà T, ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tiêu Hồng Phụng